TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN
BỘ PHẬN TN VÀ TKQ

SỐ: H31.171-251008-0023/KSGQHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 08 tháng 10 năm 2025

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

- Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến
- Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:
- Tên người nộp: NGUYỄN THỊ NGUYỆT
- Địa chỉ: Xóm 2, Thôn Bất Nạo, Xã Tân Tiến, Tỉnh Hưng Yên
- Ngày giờ tiếp nhận: 08/10/2025 14:22:16, ngày giờ hẹn trả: 05/11/2025 14:22:16

Tên cơ quan	Thời gian giao, nhận hồ sơ		KQ giải quyết	Ghi chú
1.Giao: **Công chức TN Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	17.....giờ.00.....phút, ngày.08.....tháng.10.....năm.2025			Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ *(Không tính thời gian)*
	Người giao *(Ký, họ tên)* Vũ Đình Chìu	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.09.....tháng.10.....năm.2025			Phân công thẩm định *(2 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Thẩm định hs *(72 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Trình Lãnh đạo xã *(16 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Kiểm tra, phê duyệt *(8 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Niêm yết, công khai *(2 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Thông báo kết quả *(20 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Kiểm tra, xem xét *(8 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Xem xét, ký duyệt *(4 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		

1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	 **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Chuyển thuế *(2 giờ làm việc)*
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	 **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Thông báo và thực hiện nghĩa vụ tài chính (Cơ quan thuế, kho bạc, người nộp hồ sơ thực hiện) *(Không tính thời gian)*
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	 **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Ban hành quyết định *(20 giờ làm việc)*
1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	 **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Đóng dấu và phát hành *(4 giờ làm việc)*
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	 **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Bàn giao kết quả *(2 giờ làm việc)*
1.Giao: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường** 2.Nhận: **Tổ chức, cá nhân**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	 **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân *(Không tính thời gian)*

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 08 tháng 10 năm 2025

H31.171-251008-0023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Số hồ sơ: H31.171-251008-0023

(Liên: Lưu/Giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Vũ Đình Chìu
Đã tiếp nhận hồ sơ của ông (bà): NGUYỄN THỊ NGUYỆT
Địa chỉ: Xóm 2, Thôn Bất Nạo, Xã Tân Tiến, Tỉnh Hưng Yên
Số điện thoại: Email:
Nội dung yêu cầu giải quyết: **Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài**

1. Thành phần hồ sơ:

- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có). (1 Bản chính)

- Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 1, khoản 5 Điều 148, khoản 1, khoản 5 Điều 149 Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (nếu có). Trường hợp thửa đất gốc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai mà có phần diện tích đất tăng thêm đã được cấp Giấy chứng nhận thì nộp giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận đã cấp cho phần diện tích tăng thêm. (1 Bản chính)

- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (1 Bản chính)

2. Số lượng hồ sơ: 1

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Thời gian này không bao gồm thời gian niêm yết, công khai, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính; Trong khoảng thời gian trên TTHC sẽ thông báo tạm dừng thời gian giải quyết và tiếp tục tính thời gian sau khi người sử dụng đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cơ quan có thẩm quyền xử lý xong vi phạm pháp luật và người vi phạm đã khắc phục xong hậu quả)

4. Thời gian nhận hồ sơ: 08/10/2025 14:22:16

5. Thời gian trả kết quả dự kiến: 05/11/2025 14:22:16

6. Đăng ký nhận kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến
Vào sổ theo dõi, Quyển số: 01....., Số thứ tự: ....13.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn thị Nguyệt

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Đình Chìu

NGUYỄN THỊ NGUYỆT

Vũ Đình Chìu

UBND XÃ TÂN TIẾN **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/BC-PKT	*Tân Tiến, ngày 15 tháng 10 năm 2025*

BÁO CÁO

V/v Đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Hải, bà Nguyễn Thị Nguyệt, đối với thửa đất số 443, tờ BĐ số 22 tại thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã Tân Tiến.

Ngày 08/10/ 2025, Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Hải, bà Nguyễn Thị Nguyệt, địa chỉ thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và thẩm tra hồ sơ tại thực địa, phòng Kinh tế xã báo cáo UBND xã Quỳnh Phụ về hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Hải, bà Nguyễn Thị Nguyệt, như sau:

1. Nguồn gốc, hiện trạng sử dụng:

1.1. Nguồn gốc đất:

- Diện tích sử dụng theo sổ giao ruộng đất trước 15/10/1993 là 341,0m^2 trong đó đất ở là 200 m^2, đất trồng cây lâu năm là 141,0 m^2, (Thể hiện trên sổ giao đất trước 15/10/1993 tại số thứ tự 202, tờ số 4, xóm 2, thôn Bất Nạo). Nguồn gốc đất ông cha để lại trước năm 1993.

1.2. Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Năm 2012 đo đạc địa chính, thửa đất của ông Nguyễn Văn Hải, bà Nguyễn Thị Nguyệt, có diện tích hiện trạng sử dụng là 351,9 m^2, thuộc thửa đất số 443, tờ BĐ số 22. Diện tích hiện trạng tăng so với sổ giao ruộng đất năm 1993 là 10,9m^2. Kiểm tra tài liệu hồ sơ địa chính và hiện trạng sử dụng đất, qua xác minh từ cơ sở, xác định diện tích tăng 10,9m^2 là do sai số do cách đo đạc địa chính và tính toán diện tích.
- Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Không;
- Về sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp quy hoạch;
- Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất: Đảm bảo tính pháp lý về nguồn gốc đất đai, tài sản gắn liền với đất;
- Trong thời gian công khai hồ sơ đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, phòng Kinh tế và UBND xã Tân Tiến và gia đình ông Nguyễn Văn Hải, bà Nguyễn Thị Nguyệt không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại hay tranh chấp về ranh giới, mốc giới sử dụng đất và hồ sơ đăng ký đất đai, cấp GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên.

II. Đề xuất, kiến nghị:

Căn cứ Điều 137 Luật đất đai năm 2024, nghị định số 101/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính Phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Phòng Kinh tế xã đề nghị UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở sở hữu tài sản gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn Hải, bà Nguyễn Thị Nguyệt, bà Nguyễn Thị Nguyệt, địa chỉ thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên với nội dung như sau:

- Diện tích đề nghị cấp Giấy chứng nhận: 351,9m^2
- Mục đích sử dụng: Đất ONT là 200,0 m^2; Đất trồng CLN là 151,9m^2;
- Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha để lại;
- Thời điểm sử dụng đất: Trước năm 15/10/1993
- Thời hạn sử dụng đất:

Đất ở: Lâu dài; đất nông nghiệp (CLN): Đến hết ngày 31/ 12/ 2063.

Hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Hải, bà Nguyễn Thị Nguyệt, đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Phòng Kinh tế xã báo cáo Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐKQ.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. TÂN TIẾN - T. HƯNG YÊN

Nguyễn Mạnh Toàn

UBND XÃ TÂN TIẾN **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/TTr-PKT	*Tân Tiến, ngày 15 tháng 10 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho của ông Nguyễn Văn Hải, bà Nguyễn Thị Nguyệt, đối với thửa đất số 443, tờ BĐ số 22 tại thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch UBND xã Tân Tiến

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Hải, bà Nguyễn Thị Nguyệt, địa chỉ thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và tiến hành thẩm tra hồ sơ tại thực địa, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, phòng Kinh tế xã báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến nội dung như sau:

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ - CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ - CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 150/2025/NĐ - CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ - CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT - BTNMT ngày 31/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT này 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, gồm:

a) Hồ sơ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp, gồm có:

+ Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

+ Các giấy tờ, văn bản chứng minh nguồn gốc sử dụng đất hợp pháp;

+ Các giấy tờ kê khai nghĩa vụ tài chính theo quy định.

b) Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Thửa đất số 443, tờ bản đồ số 22

- Địa chỉ thửa đất: thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.

- Vị trí theo Bảng giá đất của UBND tỉnh: KV1, VT2 – Đường trục thôn.

- Diện tích hiện trạng: 351,9 m2, loại đất: ONT = 200,0 m^2. CLN = 151,9 m^2

c) Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Theo hồ sơ hiện đang lưu trữ tại UBND xã, hiện tại thửa đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp về đất đai, tài sản gắn liền với đất.

d) Về nguồn gốc sử dụng đất:

- Theo sổ giao đất năm 1993, bản đồ năm 1997: Đất ông cha để lại

3. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ Điều 137 Luật Đất đai năm 2024, hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 443, tờ bản đồ số 22 của ông Nguyễn Văn Hải và bà Nguyễn Thị Nguyệt đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Chủ sử dụng đất: Ông Nguyễn Văn Hải và bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Địa chỉ thường trú: thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.

- Thửa đất số 443, tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất: thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.

- Diện tích đề nghị cấp GCN: 351,9 m^2 trong đó: Đất ONT = 200,0 m^2. Đất CLN = 151,9 m^2

- Thời hạn sử dụng đất: Đất ONT: Lâu dài; Đất CLN: Đến 31/12/2063

- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung.

- Nguồn gốc: Đất ông cha để lại.

- Thời điểm sử dụng đất: Trước 15/10/1993

4. Hồ sơ kèm theo Tờ trình:

- Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

- Biên bản thẩm tra thực địa;

- Báo cáo nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất.

- Trích lục bản đồ địa chính; Kết quả đo đạc địa chính, bản mô tả ranh giới đất.

- Các hồ sơ theo điểm a) mục 2 của Tờ trình./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, PKT.

PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN
TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X.TÂN TIẾN - T.HƯNG YÊN

Nguyễn Mạnh Toàn

2. Số

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN
Thẩm tra, xác minh và kiểm tra thực địa
hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025. Tại thôn Bất Nạo xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên, Chúng tôi gồm:

I. Thành phần tổ kiểm tra:

1. Ông: **Nguyễn Mạnh Toàn** - Trưởng phòng Kinh tế xã Tân Tiến
2. Ông: **Phạm Ngọc Cừ** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
3. Ông: **Nguyễn Thế Duy** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
4. Ông (bà): Nguyễn Văn Sơn - Trưởng thôn Nguyễn Văn Sơn (Bất Nạo)

II. Người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

1.Ông (bà): Nguyễn Văn Hai CCCD số: 034074002393 Ngày cấp: .....
2.Ông (bà): Nguyễn Thị Nguyệt CCCD số: 034176006902 Ngày cấp: .....
Địa chỉ thường trú: Tại Thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

1. Về thửa

1.1 - Thửa đất số: 443 , Tờ bản đồ: 22
1.2 - Địa chỉ thửa đất xin cấp: Tại thôn Bất Nạo xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên
1.3 - Vị trí thửa đất theo bảng giá của UBND tỉnh: VT2 (Đường Trục thôn)
1.4 - Diện tích đất theo hiện trạng: 351,9 m^2 (.....)
1.5 - Diện tích đất theo giấy tờ: 341,0 m^2 (.....)
1.6 - Diện tích tăng, giảm: Tăng 10,9 m^2 (.....)
Lý do tăng giảm: .....
1.7. Mục đích sử dụng: Đất ONT = ... m^2 ; CLN = ... m^2
1.8 - Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha
1.9 - Thời điểm sử dụng đất: 15/10/1993
1.10 Thời hạn sử dụng đất: + Đất ở : Lâu dài + Đất nông nghiệp: Đến 31/12/2063

2. Về nhà

- Cấp nhà: -/- 4
- Diện tích sàn: -/- 54 - Diện tích xây dựng: 54
- Số tầng: -/- 01
- Nguồn gốc hình thành nhà: -/- Tự xây dựng
- Ngày, tháng, năm hoàn công: 1999

ồ thửa đất:



Xác nhận của các chủ sử dụng đất liền kề ký và ghi rõ họ tên *(là trách nhiệm của chủ sử dụng đất dưới sự giám sát của trưởng thôn)*

- Đông: A. Bà Phạm Ngọc Cư
- Nam: A. Oa Trần Văn OA
- Tây: A. Dự Trần Văn Dự
- Bắc: DGT Phạm Ngọc Cư

6. Về nghĩa vụ tài chính:

7. Về tình trạng tranh chấp đất đai: Không

8. Về quy hoạch sử dụng đất: Đất thổ

9. Các giấy tờ kèm theo:

IV. Ý KIẾN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Mức độ kê khai hồ sơ: Đầy đủ

2. Diện tích phải sử lý: 0 m^2

3. Hình thức sử lý : Không

4. Đủ điều kiện đăng ký ☑; Đủ điều kiện cấp GCN quyền sử dụng đất ☑:

4.1. Diện tích thửa đất: ..... m^2, trong đó:

- Diện tích đất ở: 200 m^2, trong hạn mức: 200 m^2, Ngoài hạn mức: ..... m^2
- Diện tích đất nông nghiệp (CLN): 151,9 m^2

4.2. Tài sản gắn liền với đất:

- Cấp nhà: .....
- Diện tích sàn ..... (m^2): Diện tích xây dựng .... (m^2):
- Số tầng: .....
- Nguồn gốc hình thành nhà: .....
- Ngày, tháng, năm hoàn công: .....

5. Không đủ điều kiện đăng ký ☐; Không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ ☐:

Lý do: .....

.....

6. Nội dung khác: Chủ sử dụng đất, các hộ liền kề cam kết kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ giấy tờ hợp pháp, cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu phát hiện kê khai không đúng, sử dụng giấy tờ giả hoặc có hành vi gian dối trước cán bộ thẩm định, kiểm tra xác minh thực địa, thực hiện đầy đủ hướng dẫn đúng quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước cơ quan và pháp luật nếu để xảy ra sai sót, thiếu sót trong quá trình thẩm tra.

7. Thời gian công khai 15 ngày , từ ngày:. .....đến hết ngày.....

tại UBND xã Tân Tiến và nhà văn hoá thôn nơi có đất. Hết thời hạn công khai, nếu không nhận được ý kiến phản ánh liên quan hồ sơ, phòng kinh tế xã Tân Tiến thực hiện chuyển thuế theo quy định.

Biên bản được thông qua, mọi người đều nhất trí với số liệu kiểm tra và ý kiến kết luận, biên bản được lập thành 02 bản để lưu hồ sơ./.

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT		**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ THÔN**
(ký, ghi rõ họ tên)		*(ký, ghi rõ họ tên)*
Nguyệt	Hải	Soạn
Nguyễn Thị Nguyệt	Nguyễn Văn Hải	Nguyễn Văn Soạn

CHUYÊN VIÊN THẨM ĐỊNH		**PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN**
		CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM PHÒNG KINH TẾ X.TÂN TIẾN - T.HƯNG YÊN
Nguyễn Thế Duy	**Phạm Ngọc Cừ**	

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ

Nguyễn Mạnh Toàn

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Tân Tiến[1)]

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên [(2)]: **NGUYỄN VĂN HẢI, Sinh năm 1974**

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân [(3)]: CCCD số: **034074002393,** cấp ngày: **16/08/2021,** nơi cấp: **Cục cảnh sát**

c) Địa chỉ [(4)]: **thôn Bất Nạo, xã tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): **0379638102**..... Hộp thư điện tử (nếu có): .....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: **443,** ; 2.2. Tờ bản đồ số: **22**

b) Địa chỉ [(5)]: **thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

c) Diện tích [(6)]: **351,9** m^2; sử dụng chung: **351,9** m^2; sử dụng riêng: ..... .m^2.

d) Sử dụng vào mục đích[(7)]: **ONT 200,0** m^2, **CLN 151,9** m^2 **,** từ thời điểm: **Trước ngày 15/10/1993**

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất[(8)]: **ONT, lâu dài, CLN đến 31/12/2063**

e) Nguồn gốc sử dụng đất[(9)]: **Đất ông cha để lại**

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ..... [(10)].

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng [(11)]: .....

b) Diện tích xây dựng[12]: ..... m^2.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng [13]: .....m^2.

d) Sở hữu chung[14]: ..... m^2, sở hữu riêng[14]: ..... m^2.

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: .....tầng.

e) Nguồn gốc [15]: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng[16]: .....

h) Thời hạn sở hữu đến [17]: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng[18]: □

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất □

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận □

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* □

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo[19]:

(1) Sổ giao đất trước ngày 15/10/1993

(2) Các loại giấy tờ có liên quan

(3) .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tân Tiến, ngày 08 tháng 10 năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Hải

Nguyễn Văn Hải

Mẫu số 15a.

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: □; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: □ *(Đánh dấu vào ô lựa chọn)*

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyễn Văn Hải	1974	CCCD	034074002393	16/08/2021	Cục cảnh sát	Thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến
2	Nguyễn Thị Nguyệt	1976	CCCD	034176006902	31/08/2021	Cục cảnh sát	Thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến

Tân Tiến, ngày 08.. tháng 10 năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hải

Nguyêmx Văn Hải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày … tháng … năm …

[02] Lần đầu: ☒ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: NGUYỄN VĂN HẢI

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **034074002393**

[07] Địa chỉ: **Thôn Bất Nạo**

[08] Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến,** [09] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**

[10] Điện thoại: **0379638102** [11] Fax: ..... [12] Email: .....

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[14] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): **443**; Tờ bản đồ số: **22**

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: , Tòa nhà: …… Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố: **Trục thôn**; Thôn/xóm/ấp: **Bất Nạo**

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**

1.2.3. Tỉnh/thành phố: **Hưng Yên**

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): **VT1**

1.4. Mục đích sử dụng đất: (**ONT, CLN**)

1.5. Diện tích (m^2): **351,9 m^2**

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): **Đất ông cha để lại**

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:……
- Mã số thuế:……
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): ……..
- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng…..năm 2025

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): **328.000.000** đồng

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: , Loại nhà: ,

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m^2):..... Diện tích sở hữu riêng (m^2):.....

2.2. Diện tích nhà (m^2):

Diện tích xây dựng (m^2): .....

Diện tích sàn xây dựng (m^2): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm

2.4. Giá trị nhà (đồng): **đồng**

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ **328.000.000** (đồng):

.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Văn Hải		034074002393	50 %
2	Nguyễn Thị Nguyệt		034176006902	50 %

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- Sổ giao đất trước ngày 15/10/1993
- Các loại giấy tờ khác có liên quan

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Tân Tiến, ngày 08 tháng 10 năm 2025

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY
(*Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử*)

Hải

Nguyễn Văn Hải

Mẫu số: **01/TK-SDDPNN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu: ☒ **[03]** Bổ sung lần thứ:...

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HẢI**

[05] Ngày/tháng/năm sinh: **..1974**

[06] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): **034074002393**

[08] Ngày cấp: **16/08/2021,** **[09]** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: ..... **[10.2]** Đường/phố: **Trục thôn**

[10.3] Tổ/thôn: **Bất Nạo,** **[10.4]** Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**

[10.5] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: **thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

[12] Điện thoại: **0379638102**

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

3. Thửa đất chịu thuế: :

[16] Thông tin người sử dụng đất

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Hải		034074002393	50%
2	Nguyễn Thị Nguyệt		034176006902	50%

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: ..... **[17.2]** Đường/ phố: **Trục thôn**

[17.3] Tổ/thôn: **Bất Nạo** **[17.4]** Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**

[17.5] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại: .....

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: ..... .**[20.2]** Ngày cấp: .....

[20.3] Thửa đất số: **443**; **[20.4]** Tờ bản đồ số: **22**

[20.5] Diện tích: **351,9** m^2 **[20.6]** Loại đất/ Mục đích sử dụng: (**ONT**, CLN)

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: **351,9** m^2

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: **351,9** m^2

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: không

[21.3] Hạn mức (nếu có): **200,0** m^2

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: không

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: **351,9** m^2 **2.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: **(ONT, CLN)**

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: Trước ngày 15/10/1993

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: không

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[25.1] Loại nhà: ..... **[25.2]** Diện tích: ..... **[25.3]** Hệ số phân bổ: .....

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...)*: .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Tân Tiến, ngày 28 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Hải

Nguyễn Văn Hải

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG *(Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)*

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HẢI**

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: **1974.**

[29] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: **034074002393**

[31] Ngày cấp: **16/08/2021** . **[32]** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: ..... **[33.2]** Đường/phố: **Trục thôn**

[33.3] Tổ/thôn: **Cổ Đẳng** **[33.4]** Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến.**

[33.5] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên.**

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: ..... **[34.2]** Ngày cấp: .....

[34.3] Thửa đất số: ..... **[34.4]** Tờ bản đồ số: .....

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: .....

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: .....

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: .....

[34.8] Hạn mức *(Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):* .....

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☒

[35.1] Diện tích: **200** m2. **[35.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: **ONT**

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: **Trước 15/10/1993**

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:.....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế **[38]** *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...)*: .....

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: **200** m2. **[40]** Hạn mức tính thuế: **200** m2

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: **ONT** . **[41.2]** Tên đường/vùng: **Trục thôn**

[41.3] Đoạn đường/khu vực: **KV1–VT2**

[41.4] Loại đường: **Đường bê tông**

[41.5] Vị trí/hạng: **VT2**. **[41.6]** Giá đất: **328.000.000 đ** **[41.7]** Hệ số (đường/hẻm...): .....

[41.8] Giá 1 m^2 đất *(Giá đất theo mục đích sử dụng)*: **1.640.000 đ**

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở *(Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)*

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức *(thuế suất: 0,03%)*	**[43]** Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức *(thuế suất: 0,07%)*	**[44]** Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức *(thuế suất 0,15%)*
200 m2	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[45] Diện tích: ..... **[46]** Hệ số phân bổ: .....

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: .....**[48]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: ..... **[50]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[51] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: ..... **[53]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[54] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

Tân Tiến, ngày..... tháng..... năm 2025
CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thế Dũng

Tân Tiến, ngày..... tháng..... năm 2025
KT/ CHỦ TỊCH UBND XÃ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Trung Dũng

Sao từ sổ giao đất ngày 15/10/1993
Công chứng phòng kinh tế

Nguyễn Thế Dũng

	Họ và Tên	Số thửa		
	Lê văn Hùng	240		
175	Vũ văn Vi	363		
	Phạm văn Long	200		
	Ngô Thị Yến	150		
	Đỗ văn Khởi	240		
	Vũ văn Hoàng	148		
180	Phạm văn Lượt	298		
	" Thị Bé	302		
	Đỗ văn Toàn	216		
	Phương văn Quyền	288		
	Ngô văn Tuyên	240		
185	" Hưng	310		
	Phạm văn Dũng	360		
	" Thị Hoa	228		
	Ngô văn Nhã	496		
	Phương văn Tuyên	382		
190	Phạm Thị Thanh	96	X	
	văn Phương	456		
	Đỗ văn Ngân	360		
	Ngô văn Lâm	288		
	Đỗ văn Vi	288		
195	Ngô văn Thắng	336		
	Dũng văn Dũng	360		
	Nghiên	365		
	Lê văn Tới	240		
	Phạm văn Tính	312		
	Đặng văn Khai	200		
200	Phạm văn Thường	301		X
	Ngô văn Hải	341		
	Lê văn Hưng	240		
206		8694		

Tân Tiến, ngày 23 tháng 9 năm 2023

TM. UBND Xã

U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN T.HƯNG Y.

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Đăng Dũng

Được quét bằng CamScanner

Sao từ sổ mục kê năm 1997 của hộ ông Nguyễn Văn Hải, xóm 3, thôn Bà Nạo, xã Tân Tiến

Công chức phòng kinh tế

Nguyễn Thế Duy

Tờ bản đồ số.....2.....

THỬA SỐ	XỨ ĐỒNG THÔN XÓM	TÊN CHỦ HỘ SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (m²)	CHIA RA				
				T	VT	Ao		
361	Xóm 4	Nguyễn Văn Chuẩn	335	335				
2	4	" " Trường	338	338				
3	4	" " Mậu	348	348				
4	3	Phạm " Vinh	345	345				
5	5	Nguyễn " Chính	411	400	11			
6	3	" " Dũng	275		275			
7	3	" " Dũng	98			98		
8	3	" " Dũng	105			105		
9	4	" " Dũng	378	378				
370	4	" " Mạnh	394	394				
1	5	" Đỗ Văn Phúc	342	342				
2	5	" Trần Văn Quí	355	355				
3	2	" " Hải	341	341				
4	5	Trần " Da	363	363				
5	345	Phạm Đình Trần Đức	885			885		
6	4	Mậu Thanh Tuất	792			792		
7	4	Phạm Văn Thanh	346	346				
8	3	" " Tá	293	293				
9	3	" " Tuí	460	400	60			
380	4	Nguyễn " Phùng	191					
1	4	Thái " Phùng	254	254				
2	5	" Văn Sách	124					
3	5	" " Sách	150			150		
4	4	Phạm " Hải	194			194		
5	4	Nguyễn " Tiếp	621					
6	4	Nguyễn Văn Tiếp	221	221				
7	4	Hà Văn Nghiệp	507	400	107			
8	4	" " Toàn	435	400				
9	4	Phạm " Hải	293	293				
390	4	Hà " Toàn	135			135		
Cộng			10339	6650	709	2980		
1. Hộ gia đình, cá nhân			9718	6650	709	2359		
2. Các tổ chức kinh tế								
3. UBND xã quản lý, sử dụng			621			621		
4. Các đối tượng khác								
5. Tổng người liên doanh nước ngoài								

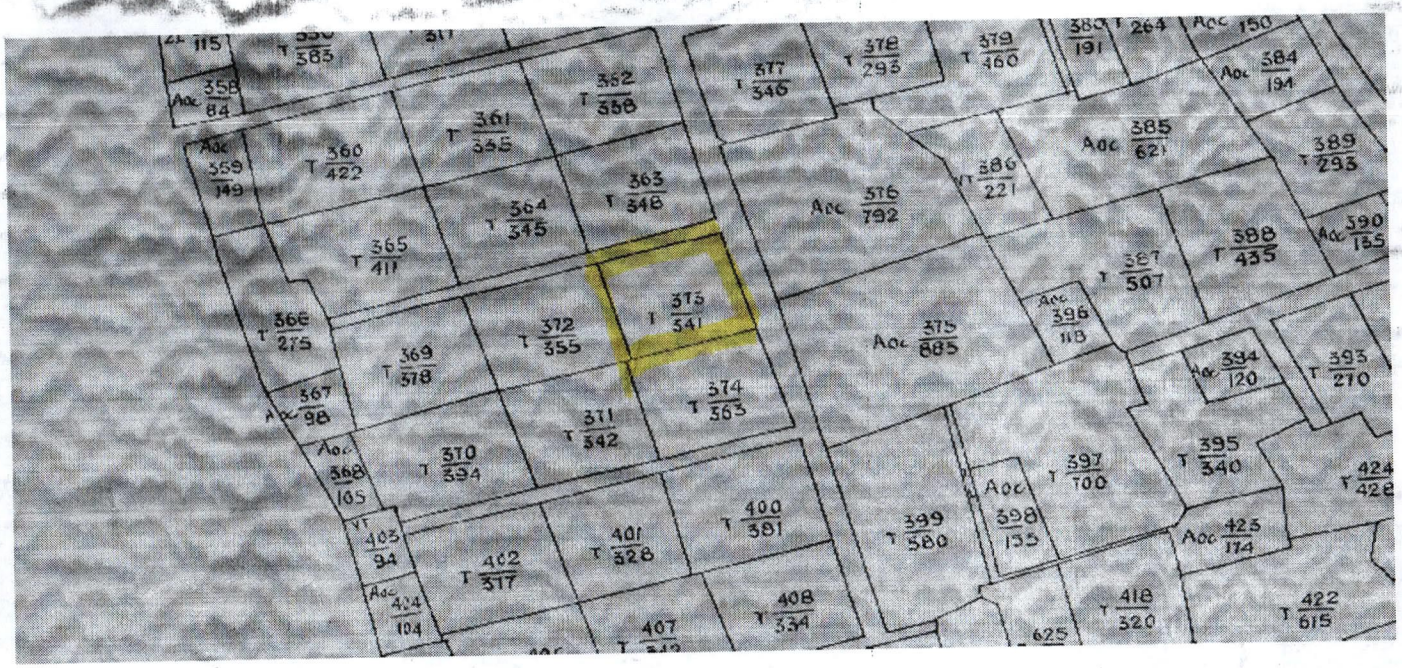
Tân Tiến, ngày 23 tháng 9 năm 2023

TM. UBND xã

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng

Được quét bằng CamScanner



Bản đồ đo đạc năm 1997 thửa đất 373 tờ số 2

Địa chỉ thửa đất : thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến

CÔNG CHỨC PHÒNG KINH TẾ

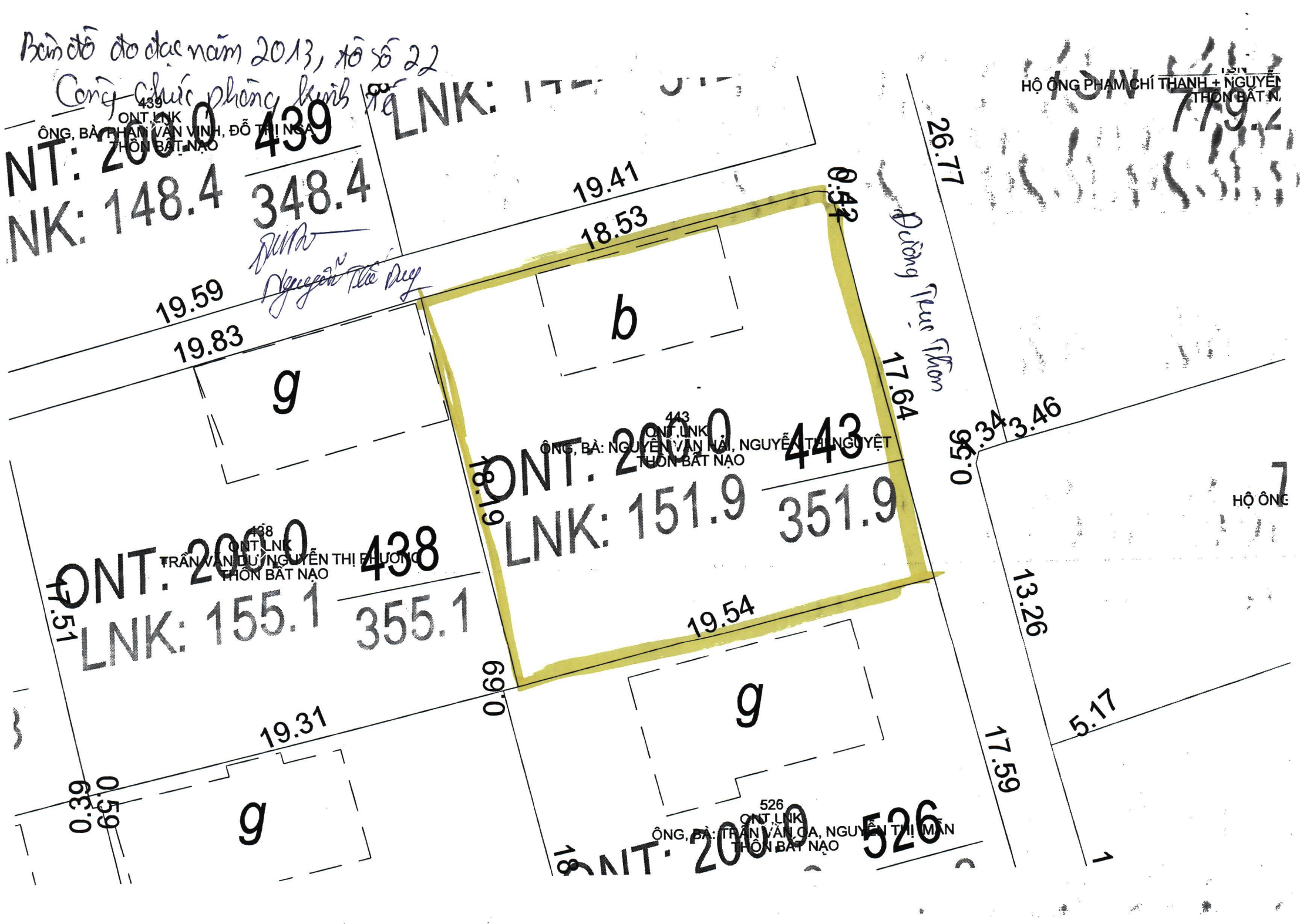
Nguyễn Thế Duy

TM. ỦY BN NHÂN DÂN XÃ

U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN T.HƯNG YÊN

KT. CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng


Bản đồ đo đạc năm 2013, tờ số 22
Công chức phòng kinh tế
439
ONT LNK
ÔNG, BÀ: PHẠM VĂN VINH, ĐỖ THỊ NGA
THÔN BẤT NẠO
ONT: 2000 439
LNK: 148.4 348.4
LNK:
HỘ ÔNG PHẠM CHÍ THANH + NGUYỄN
THÔN BẤT N
19.41
18.53
0.42
26.77
19.59
19.83
g
b
Đường Trục Thôn
17.64
443
ONT LNK
ÔNG, BÀ: NGUYỄN VĂN HẢI, NGUYỄN THỊ NGUYỆT
THÔN BẤT NẠO
ONT: 2000 443
LNK: 151.9 351.9
0.34
3.46
0.5
HỘ ÔNG
438
ONT LNK
TRẦN VĂN DỰ, NGUYỄN THỊ PHƯƠNG
THÔN BẤT NẠO
ONT: 2000 438
LNK: 155.1 355.1
18.81
14.51
19.54
13.26
0.69
19.31
g
5.17
0.39
0.65
17.59
526
ONT LNK
ÔNG, BÀ: TRẦN VĂN CA, NGUYỄN THỊ MẾN
THÔN BẤT NẠO
ONT: 2000 526



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

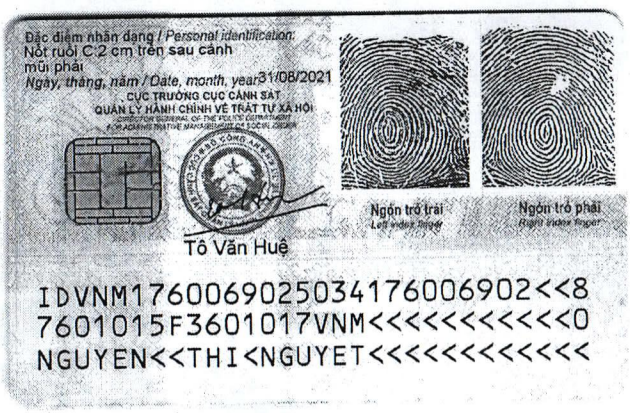
Số / No.: 034176006902
Họ và tên / Full name:
NGUYỄN THỊ NGUYỆT
Ngày sinh / Date of birth: 01/01/1976
Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin:
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Nơi thường trú / Place of residence: Bắt Nạo
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Có giá trị đến: 01/01/2036
Date of expiry



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 034074002393
Họ và tên / Full name:
NGUYỄN VĂN HẢI
Ngày sinh / Date of birth: 10/01/1974
Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin:
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Nơi thường trú / Place of residence: Bắt Nạo
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Có giá trị đến: 10/01/2034
Date of expiry



Đặc điểm nhận dạng / Personal identification:
Nốt ruồi C:2 cm trên sau cánh mũi phải
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 31/08/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
Tô Văn Huệ
Ngón trỏ trái Left index finger
Ngón trỏ phải Right index finger

IDVNM176006902503417600690 2<<8
7601015F3601017VNM<<<<<<<<<<<0
NGUYEN<<THI<NGUYET<<<<<<<<<<<<



Đặc điểm nhận dạng / Personal identification:
Nốt ruồi C:1 cm dưới trước cánh mũi trái
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 16/08/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
Tô Văn Huệ
Ngón trỏ trái Left index finger
Ngón trỏ phải Right index finger

IDVNMO74002393803407400239 3<<1
7401101M3401103VNM<<<<<<<<<<<4
NGUYEN<<VAN<HAI<<<<<<<<<<<<<<